TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 458/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh Th - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tr, xã B, huyện Gi, tỉnh K.

***2. <u>Bị đơn</u>*:** Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph - sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/10/2022 của nguyên đơn anh Lê Minh Th trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 năm nên đến năm 2012 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gi, tỉnh K vào ngày 23/4/2012.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, chúng tôi có lời qua tiếng lại nên vợ tôi bỏ đi từ năm 2018 đến nay và chúng tôi đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Nguyễn Thị Mỹ Ph.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Tường V - sinh ngày 08/5/2012, hiện nay con đang sống với vợ tôi nên tôi đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Nguyễn Thị Mỹ Ph.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Ph trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Ph nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Lê Minh Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Ph. Về con chung: Giao cháu Lê Tường V - sinh ngày 08/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ph được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Ph và anh Lê Minh Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Minh Th là nguyên đơn và chị Nguyễn Thị Mỹ Ph là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt còn chị Ph được Tòa án tống đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ Ph không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điêu 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th và chị Ph là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Minh Th và chị Nguyễn Thị Mỹ Ph kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gi, tỉnh K vào ngày 23/4/2012 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của anh Th và chị Ph là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì

lại bộc lộc ra những cá tính không phù hợp. Anh Th cho rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau nên anh chị thường xuyên cải vã và anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Do đó, ngày 05/12/2022 và ngày 30/12/2022 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị Ph không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị Ph. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, do chị Ph bỏ địa phương đi và anh Th có tìm kiếm nhưng không gặp được chị Ph. Đồng thời, anh Th cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương chị Ph nên cương quyết xin ly hôn với chị. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà chị Ph tống đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho chị Ph qua điện thoại và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị Ph không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của chị Ph. Từ đó, cho thấy chị Nguyễn Thị Mỹ Ph đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của anh Th. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt chị theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Lê Minh Th xác định anh và chị Nguyễn Thị Mỹ Ph có 01 người con chung tên Lê Tường V - sinh ngày 08/5/2012, hiện nay cháu V đang sống với chị Ph nên anh đồng ý giao cháu Vy cho chị Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Th xác định khi chị Ph bỏ địa phương đi đã dắt cháu V theo từ năm 2018 đến nay và hiện nay anh không biết cháu V đang ở đâu. Đồng thời, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay cháu Vy là con của anh Th và chị Ph không có ở địa phương nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của cháu V được nhưng anh Th đồng ý giao cháu V cho chị Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyên này của anh Th.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Lê Minh Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Minh Th xác định anh và chị Nguyễn Thị Mỹ Ph không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Lê Minh Th phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001807, ngày

15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Lê Minh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Minh Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tường V - sinh ngày 08/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Lê Minh Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Lê Minh Th phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001807, ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Lê Minh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 31/01/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã B;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh